

Số: /BC-SKHCN

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực quý I năm 2023

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, quán triệt Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển biến”; Thông báo kết luận số 12-TB/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực “Hướng dẫn một số nội dung về phòng, chống tiêu cực”; Kế hoạch số 02/KH-SKHCN ngày 07/01/2022 Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 08/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác nội chính và cải cách tư pháp trong tình hình mới... bằng nhiều hình thức phong phú như thông qua các cuộc họp giao ban, họp định kỳ Chi bộ, tham luận sinh hoạt định kỳ sau chào cờ hàng tháng, đưa thông tin tuyên truyền pháp luật trên cổng thông tin của Sở.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 30/12/2023 của Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai Kế hoạch số 81-KH/TU ngày 30/12/2023 của Tỉnh ủy, Giám đốc Sở ban hành Kế

hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 11/01/2023 về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị trực thuộc Sở như: Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng ban hành Kế hoạch số 13/KH-TĐC ngày 7/02/2023 về Phòng, chống tham nhũng năm 2023; Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Kế hoạch số 09/KH-KTTĐC ngày 30/01/2023 về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 18/11/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Tết Quý Mão năm 2023 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Công văn số 45/TTCP-TTTP-C.IV ngày 10/01/2023 của Thanh tra Chính phủ về việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Quý Mão; Công văn số 114/UBND-NC ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Quý Mão, Giám đốc Sở ban hành Công văn số 39/SKHCN-TTra ngày 16/01/2023 về việc thực hiện công tác PCTN, tiêu cực; Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ trong dịp Tết Quý Mão.

- Triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 422/UBND-NC ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và điểm số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở ban hành các văn bản triển khai thực hiện như: Công văn số 33/SKHCN ngày 03/01/2023 về việc tổ chức kê khai, công khai và nộp bản kê khai tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 01/KH-SKHCN ngày 03/01/2023 Kế hoạch công khai việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm 2023.

- Lập Báo cáo số 184/BC-SKHCN ngày 27/12/2022 Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban Cán sự đảng Chính phủ theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 2207/TTCP-C.IV ngày 12/12/2022 về việc báo cáo công tác PCTN, TC phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban Cán sự đảng Chính phủ.

c) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng

Giám đốc Sở trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác PCTN toàn Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở trực tiếp chỉ đạo và triển khai công tác PCTN tại đơn vị mình.

Thanh tra Sở là bộ phận trực tiếp tham mưu cho Giám đốc Sở về công tác phòng, chống tham nhũng của sở; giúp Đảng ủy, Lãnh đạo sở chỉ đạo các phòng, đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; do đó, Sở không thành lập bộ phận chuyên trách về phòng chống tham nhũng.

Cán bộ phụ trách công tác tổ chức thuộc Văn phòng Sở phụ trách công kê khai tài sản và tổ chức công khai tài sản, lưu giữ hồ sơ kê khai tài sản.

d) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành: Kế hoạch số 06/KH-SKHHCN ngày 16/01/2023 Thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Kế hoạch số 18/KH-SKHHCN ngày 13/02/2023 Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023; Công văn số 49/SKHHCN ngày 18/01/2023 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-CP ngày 09/01/2023 của Chính phủ; Thông báo số 01/TB-SKHHCN ngày 13/01/2023 Lịch tiếp công dân định kỳ của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ 6 tháng đầu năm 2023; Công văn số 50/SKHHCN-VP ngày 18/01/2023 về việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII; Công văn số 103/SKHHCN-TTra ngày 21/01/2023 về việc tiếp tục triển khai Luật Tiếp cận thông tin.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch

Đã thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về công tác tổ chức, cán bộ; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tuyển chọn đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

- Tiếp tục thực hiện chế độ thanh toán trong Văn phòng Sở theo Quyết định số 08/QĐ-SKHHCN ngày 09/02/2022 về việc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ của Khối Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ.

- Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành Quyết định số 08/QĐ-KTTĐC ngày 30/01/2023 ban hành “Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng”.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng: Không có vụ việc

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng

Tiếp tục triển khai thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ của công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ (theo Quyết định số 207/QĐ-SKHHCN ngày 26/6/2018).

Sở đã ban hành các văn bản triển khai: Công văn số 88/SKHHCN-VP ngày 13/02/2023 V/v triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023; Kế hoạch số 16/KH-SKHHCN ngày 13/02/2023 thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị; Kế hoạch số 10/KH-SKHHCN ngày 30/01/2023 Thực hiện tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2023; Kế hoạch số 22/KH-SKHHCN ngày 20/02/2023 Thực hiện công tác dân vận chính quyền năm 2023; Kế hoạch số 24/KH-SKHHCN ngày 28/02/2023 Thực hiện Đề án

văn hóa công vụ năm 2023; Kế hoạch số 08/KH-SKHCN ngày 19/01/2023 Xây dựng cơ quan an toàn về an ninh trật tự năm 2023.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng, ngừa tham nhũng

Không có cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định 59/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Hoàn thành việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2022 tại 04 cơ quan, đơn vị thuộc Sở với 39 đối tượng thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập (theo Báo cáo số 09/BC-SKHCN ngày 20/02/2023 Kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2022).

f) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có vụ việc tham nhũng

g) Việc thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 333/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2021, Sở ban hành: Kế hoạch số 05/KH-SKHCN ngày 13/01/2023 Cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch số 07/KH-SKHCN ngày 19/01/2023 Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công; Kế hoạch số 09/KH-SKHCN ngày 27/01/2023 Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; Kế hoạch số 15/KH-SKHCN ngày 13/02/2023 Duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023; Kế hoạch số 30/KH-SKHCN ngày 01/3/2023 Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Trị năm 2023, trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; Quyết định số 33/QĐ-SKHCN ngày 15/02/2023 về việc kiện toàn Tổ giúp việc cho Giám đốc trong việc triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, công tác cải cách hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành

Sở ban hành các kế hoạch nhằm tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành như: Kế hoạch số 25/KH-SKHCN ngày 28/02/2023 Triển khai Chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 32/KH-SKHCN ngày 10/3/2023 Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023; Kế hoạch số 31/KH-SKHCN ngày 10/3/2023 Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2023.

i) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Việc thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 100% qua tài khoản ngân hàng.

k) Các nội dung khác đã thực hiện nhằm phòng ngừa tham nhũng (nếu có):

Nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng trong thực thi pháp luật, Giám đốc Sở ban hành các kế hoạch như: Kế hoạch số 03/KH-SKHCN ngày 11/01/2023 Rà soát, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 17/KH-SKHCN ngày 13/02/2023 Theo dõi thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 19/KH-SKHCN ngày 14/02/2023 Thực hiện công tác pháp chế năm 2023.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ: Không

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra: Không

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Không

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không

e) Trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: Không

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị: Không

b) Kết quả thanh tra, kiểm tra:

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: Không/không

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Không

- Kiến nghị: Không

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Không

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012

Đang triển khai theo kế hoạch Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

Công tác phòng, chống tham nhũng quý I năm 2023 đã được Đảng ủy, Giám đốc Sở quan tâm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều giải pháp nhằm phòng,

ngừa tham nhũng

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 04/KH-SKHCCN ngày 11/01/2023 về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

2. Kiến nghị, đề xuất

Không.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, TTra.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Thắng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/3/2023

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ,TC,ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam+ngoại tệ, tài sản	Triệu đồng	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ,TC,ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam+ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	47
26	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	46
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lược thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	39
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các	CQ,TC,ĐV	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập		
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>-Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>-Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	Người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	thanh tra		
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
52	Số vụ việc tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được khen thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu	Người	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng		
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	<i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;</i>	Người	0
68.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra	Triệu đồng	0

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	tiền Việt Nam)		
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hành sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0